

Phụ lục số XVII: Báo cáo kết quả thực hiện nvcn

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG**

(Tên cơ quan thực hiện)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

(Tên nhiệm vụ)

1. Cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ

2. Tổ chức thực hiện

3. Kết quả thực hiện

a) Mục tiêu đạt được so với nhiệm vụ được duyệt; nguyên nhân (không đạt được mục tiêu);

a) Mức độ thực hiện nhiệm vụ so với nhiệm vụ được phê duyệt; lý do không thực hiện (nếu có);

b) Tổng hợp toàn bộ phương pháp đã thực hiện;

c) Khối lượng, số lượng các công việc đã thực hiện; lý do tăng giảm (nếu có) so với nhiệm vụ được phê duyệt, điều chỉnh;

4. Các kết quả đạt được; đánh giá mức độ hoàn thành trên thực tế so với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thống kê hồ sơ, tài liệu và sản phẩm hoàn thành;

6. Tổng hợp chi phí đã thực hiện so với Dự toán đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: Tổng hợp toàn bộ giá trị thực hiện nhiệm vụ hoàn thành, trên cơ sở lũy kế giá trị khối lượng công việc đã được quyết toán theo niên độ và giá trị thực hiện năm cuối cùng. So sánh giữa kinh phí đã thực hiện với giá trị dự toán kinh phí được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; thuyết minh chênh lệch tăng hoặc giảm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (Phụ biểu số 17.1).

8. Tồn tại, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

(*) Đối với báo cáo kết quả thực hiện năm, chỉ tổng hợp nội dung, khối lượng sản phẩm thực hiện trong năm.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ)

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Sử dụng cho báo cáo nhiệm vụ chuyên môn hoàn thành)

[illegible]

[illegible]